

年 月 日
Năm Tháng Ngày

年 組 氏名

Năm Lớp Họ tên

保護者 様

Kính gửi : Quý phụ huynh

学校 校長
(Tên trường học) Hiệu trưởng

定期健康診断（歯科）結果のお知らせ Thông báo kết quả kiểm tra định kỳ (Nha khoa)

本年度の定期健康診断（歯科）の結果は下記のとおりです。

Kết quả kiểm tra sức khỏe định kỳ (Nha khoa) năm nay như bên dưới.

なお、歯科医師による相談・処置を勧められたお子さまは、受診後、「相談・治療済証」に主治医の印を頂き、学校へ提出してください。

Thêm nữa, đối với những học sinh đã được khuyên nên đi khám để nhận tư vấn/ điều trị của nha sỹ, sau khi đi khám xong, kính mong phụ huynh nhờ nha sỹ đóng dấu vào “giấy chứng minh đã được tư vấn/ điều trị”, rồi nộp cho nhà trường.

【定期健康診断（歯科）の結果】

【Kết quả kiểm tra định kỳ (Nha khoa)】

今回 Không có dị thường		状 況 と 対 応 Tình trạng & cách xử lý
		今回の健康診断では特に異常はみとめられませんでした。年に1～2回定期検診を受けることをお勧めいたします。 Trong lần kiểm tra định kỳ này, không thấy dị thường đặc biệt nào. Khuyến phụ huynh dẫn học sinh đi khám định kỳ 1~2 lần/ năm.

要 注 意 Cần chú ý	歯 垢 Mảng bám trên răng	歯に汚れ（歯垢）がついています。歯垢はむし歯や歯肉炎の原因となります。ていねいな歯磨きで取れますのでがんばりましょう。 Răng có dính vết bẩn (mảng bám). Mảng bám là nguyên nhân dẫn đến sâu răng, viêm lợi. Hãy cố gắng đánh răng cẩn thận để lấy sạch các mảng bám.
	軽度の歯肉炎 Viêm lợi mức độ nhẹ	歯肉に軽い炎症（歯肉炎）があります。毎日の歯磨きをていねいに行うことで改善されます。炎症をなくすようがんばりましょう。 Bị viêm lợi mức độ nhẹ phần quanh răng. Việc đánh răng cẩn thận hàng ngày sẽ cải thiện được điều này. Hãy cố gắng để hết viêm lợi.
	歯 列 咬 合 Trật tự răng Độ khớp giữa hai hàm răng	歯並び・噛み合わせに問題があるように思われます。磨き残しが多くなったりしがちですので、注意深い歯磨きを心がけましょう。 Có vấn đề về trật tự răng, độ khớp giữa hai hàm răng. Vì vết bẩn dễ bám lại sau khi đánh răng, nên chú ý đánh răng thật kỹ.
	顎 関 節 Khớp cắn	あごの関節に軽度な問題があるように思われます。口が開きづらくなったり、あごの関節に痛みが出るようになった場合は、歯科医に相談してください。 Có vấn đề về khớp cắn mức độ nhẹ. Nếu thấy khó há miệng hoặc cảm thấy đau khớp cắn thì hãy đến nha khoa để nhận tư vấn từ nha sỹ.

※ 歯垢・軽度の歯肉炎のあるお子さんは、家庭での歯磨きの仕方に気をつけてください。

(治療済証の提出は不要です)

Học sinh bị viêm lợi nhẹ hoặc có mảng bám trên răng thì nên chú ý cách đánh răng ở nhà.
(Không cần nộp giấy xác nhận đã đi khám)

相談・治療済証
Giấy chứng nhận đã tư vấn / điều trị

学校 年 組 氏名
Trường Năm Lớp Họ tên

相談 Tư vấn	歯列・咬合 Trật tự sắp xếp răng/độ khớp giữa hai hàm răng		歯並び・噛み合わせに問題があります。 Có vấn đề về trật tự sắp xếp răng, độ khớp của hai hàm răng
	顎関節 Khớp cắn		あごの関節に問題があります。 Có vấn đề về khớp cắn.
	要観察歯 (CO) Răng cần theo dõi (CO)		むし歯になりそうな歯・むし歯が疑われる歯があります。 精密検査が必要です。 Có răng sâu, răng sắp bị sâu. Cần đi khám chi tiết.

※早めに歯科医に相談することをお勧めします。

Khuyến bạn nên sớm đi nha khoa để nhận tư vấn từ nha sỹ.

治療 Điều trị	歯肉炎 (G) Viêm lợi (G)		歯肉に強い炎症または、歯石の付着があります。 Răng bị viêm mức độ nặng hoặc có cao răng bám
	むし歯 (C) Răng Sâu (C)		むし歯があります。 Có răng sâu.
	要注意乳歯 (×) Cần chú ý răng sữa (×)		永久歯萌出の妨げになっている乳歯があります。 Có răng sữa ngăn cản không cho răng vĩnh cửu mọc lên.
	その他 Mục khác		過剰歯 小帯異常 その他 () Răng thừa Vùng dị thường nhỏ Khác ()

※早めの治療をお勧めします。

Nên đi khám để được điều trị sớm.

注意 学校での集団検診の結果は、歯科医院で行う精密な検査と多少異なる場合があります。
その場合は、主治医の指示に従ってください。

CHÚ Ý: Có trường hợp kết quả khám tập trung tại trường và khám chi tiết tại nha khoa hơi khác nhau.
Trong trường hợp này cần nghe theo chỉ dẫn của nha sỹ điều trị.

年 月 日
Năm tháng ngày

歯科医師名
Tên nha sỹ

印
Đóng dấu